**Phụ lục 1**

**Biểu số liệu báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ tháng 6 năm 2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Thực hiện cùng kỳ năm trước** | **Năm 2021** | | | **So sánh (%)** | |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện**  **tháng 6** | **Thực hiện**  **6 tháng** | **Kế hoạch** | **Cùng kỳ** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8=7/5* | *9=7/4* |
| 01 | Tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN năm 2021 | Nhiệm vụ | 05 | Theo danh mục nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt (18 nhiệm vụ). | 02 | 16 | 88,88% | 320% |
| 02 | Nghiệm thu đánh giá kết quả nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN | Nhiệm vụ | 02 | 10 nhiệm vụ | 01 | 05 | 50% | 250% |

**Phụ lục 2**

**Nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện**

**đến tháng 6/2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | **Đơn vị chủ trì thực hiện, tên chủ nhiệm đề tài** | **Kinh phí**  (đồng) | **Kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp** |
| 01 | Đề tài: “Nghiên cứu chọn lọc bò lai cho chất lượng thịt với hàm lượng mỡ giắt tối ưu tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao khoa học công nghệ -Trường Đại học Nông lâm Tp.HCM đăng ký chủ trì thực hiện, TS. Nguyễn Kiên Cường đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.681.273.600**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **1.681.273.600**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 02 | Đề tài: “Xây dựng các tổ hợp lai hướng thịt giữa bò Wagyu với bò cái F1 tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Gia súc lớn đăng ký chủ trì thực hiện, ThS. Hoàng Thị Ngân đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.779.193.300**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **1.273.353.300**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **505.840.000** | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 03 | Đề tài: “Nghiên cứu ảnh hưởng xâm nhập mặn đến môi trường đất, nước và đề xuất mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” | Viện Địa lý Tài nguyên TP. Hồ Chí Minh đăng ký chủ trì thực hiện, TS. Lê Ngọc Thanh đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.112.385.500**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **1.112.385.500**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 04 | Đề tài: “Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng cây Nưa (*Amorphophallus* sp.) tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh”. | Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ (ThS. Phạm Thị Mận đăng ký chủ nhiệm đề tài) và Viện Nghiên cứu hạt nhân (ThS. Lê Văn Thức đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **811.658.360**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **740.186.860**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **71.471.500** | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 05 | Đề tài: “Đánh giá khả năng thích nghi và hoàn thiện quy trình canh tác giống đậu phộng mới triển vọng tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Phạm Thị Phương Thúy đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng Bằng Sông Cửu Long (ThS. Nguyễn Trọng Phước đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **700.908.200**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **600.908.200**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **100.000.000** | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng Bằng Sông Cửu Long được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 06 | Đề tài: “Thu thập, bảo tồn và phát triển nguồn gen các giống xoài có khả năng chống chịu hạn, mặn và phù hợp với điều kiện của tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (ThS. Nguyễn Hoàng Xuân Thảo đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao đồng bằng sông Cửu Long (ThS. Lê Hoàng Phương đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.524.137.500**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **1.524.137.500**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trường Đại học Trà Vinh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 07 | Đề tài: “Tuyển chọn và nhân giống hoa giấy phù hợp với điều kiện tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh (ThS. Phan Diễm Quỳnh đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long (TS. Trương Ánh Phương đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.100.000.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **1.100.000.000**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 08 | Đề tài: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình trồng một số giống hoa hồng trong chậu tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh (TS. Hà Thị Loan đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Di truyền Nông nghiệp (ThS. Nguyễn Viết Dũng đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long (ThS. Biện Anh Khoa đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.358.368.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **1.328.368.000**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **30.000.000** | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 09 | Đề tài: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng khẩu phần và chế biến nguồn thức ăn tại chỗ cho bò thịt tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Cần Thơ đăng ký chủ trì thực hiện, PGS.TS. Hồ Thanh Thâm đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **720.916.875**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **720.916.875**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 10 | Đề tài: “Nghiên cứu chế biến, bảo quản một số sản phẩm đóng hộp và sữa từ hạt đậu phộng tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Cần Thơ đăng ký chủ trì thực hiện, PGS.TS. Nguyễn Công Hà đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **768.299.810**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: **768.299.810**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 11 | Đề tài: “Nghiên cứu chế tạo chế phẩm nano chitosan/salicylic có tác dụng kháng bệnh trên một số cây trồng chủ lực của tỉnh Trà Vinh theo hướng sản xuất nông sản an toàn bền vững” | Viện Khoa học vật liệu ứng dụng (ThS. Lê Nghiêm Anh Tuấn đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu hạt nhân (ThS. Lê Xuân Cường đăng ký chủ nhiệm đề tài);. | **1.400.000.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **1.400.000.000**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Khoa học vật liệu ứng dụng được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 12 | “Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm nước giải khát từ trái Thanh Long ruột đỏ tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Dương Ngọc Bích đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Giống và Công nghệ Nông nghiệp Lavi (TS. Nguyễn Hữu Thanh đăng ký chủ nhiệm đề tài) | **1.917.283.300**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **1.318.567.100**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **598.716.200** | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Giống và Công nghệ Nông nghiệp Lavi được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 13 | Đề tài: “Nghiên cứu giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Lê Thị Thu Diềm đăng ký chủ nhiệm); Trường Đại học Trà Vinh (PGS.TS. Nguyễn Hồng Hà đăng ký chủ nhiệm) | **657.499.412**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **657.499.412**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả: hồ sơ đề tài của TS. Lê Thị Thu Diềm được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 14 | Đề tài: “Nghiên cứu quy trình quản lý bệnh hiệu quả trên mô hình canh tác Thanh long kiểu giàn chữ T (T-bar) tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Cây ăn quả miền Nam, ThS. Nguyễn Văn Sơn đăng ký chủ nhiệm đề tài | **2.173.580.380**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **2.173.580.380**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá Đạt yêu cầu. |
| 15 | Đề tài “Nghiên cứu phát triển nuôi cá chim vây vàng thương phẩm trong ao đất tại Trà Vinh” | Phân Viện nghiên cứu hải sản phía Nam (ThS. Nguyễn Thị Kim Vân đăng ký chủ nhiệm đề tài); Trường Đại học Nha Trang (TS. Lục Minh Diệp đăng ký chủ nhiệm đề tài) | **3.038.827.862**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **1.731.396.622**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **1.307.431.240** | Kết quả hồ sơ của Phân viện Hải sản phía Nam được Hội đồng đánh giá Đạt yêu cầu. |
| 16 | “Đánh giá khả năng phát triển của hàu Thái Bình Dương và xây dựng mô hình nuôi thương phẩm tại vùng cửa sông tỉnh Trà Vinh” | Viện Cây ăn quả miền Nam, ThS. Nguyễn Văn Sơn đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.478.570.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **1.039.610.000**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **438.960.000** | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá Đạt yêu cầu. |

**Phụ lục 3**

**Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu   
đến tháng 6 năm 2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài,**  **dự án** | **Đơn vị chủ trì thực hiện, tên chủ nhiệm đề tài, dự án** | **Khả năng ứng dụng** | **Kết quả nghiệm thu** |
| 01 | Đề tài:“Khảo sát khả năng thích nghi, xây dựng quy trình trồng và thu nhận cao chiết cây Ngải trắng (*Curcuma aromatica Salisb*) tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Sinh học Nhiệt đới chủ trì thực hiện, ThS. Trịnh Thị Bền làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đề tài đã hoàn thiện được các quy trình: quy trình nhân giống cây Ngải trắng bằng phương pháp nuôi cấy mô, quy trình trồng và chăm sóc cây Ngải trắng, quy trình ly trích thu nhận cao chiết cây Ngải trắng, quy trình sản xuất viên nén chứa cao chiết cây Ngải trắng; triển khai mô hình trồng cây Ngải trắng với tổng diện tích 1 ha trên 3 loại đất (đất thịt, giồng cát, phù sa) tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang và thành phố Trà Vinh; Xác định được một số chỉ tiêu hoạt tính sinh học của cao chiết cây Ngải trắng; sản xuất 5.000 viên nén chứa cao chiết cây Ngải trắng được kiểm nghiệm theo hướng dẫn Dược điển Việt Nam lần xuất bản thứ 5 (DĐVN V), sản phẩm viên nén và củ cây Ngải trắng được công ty TNHH Thế giới gen đề nghị thu mua. | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 02 | Đề tài: “Phục tráng và bảo tồn giống đậu phộng Vồ *(Arachis hypogaea)* có năng suất cao tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh Trà Vinh chủ trì thực hiện, ThS. Huỳnh Vân An làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đề tài đã phục tráng giống đậu Vồ độ thuần 99,5%, tỷ lệ này mầm 95%, năng suất 06 tấn/ha. Hạt giống đậu Vồ được bảo tồn với số lượng 05 kg tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ trong điều kiện nitơ lỏng sử dụng chất bảo quản Glycerol nồng độ 30%; 200 kg giống được bàn giao, lưu giữ tại Trung tâm Giống tỉnh Trà Vinh; 200 kg giống cung cấp người dân thực hiện bảo tồn trên đồng ruộng với diện tích 0,5 ha do dân tự quản. | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 03 | Đề tài: “Nghiên cứu chỉ số BMI (Chỉ số khối cơ thể) trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2019 - 2020” | Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Trà Vinh chủ trì thực hiện, BS CKII. Nguyễn Văn Lơ làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đề tài đã nghiên cứu chỉ số BMI trung bình của người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; xác định tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì của người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kết quả tỷ lệ suy dinh dưỡng chiếm 8,5%; trong đó, suy dinh dưỡng độ 1 chiếm 5,8%, độ 2 chiếm 1,8%, độ 3 chiếm 0,9%. Thừa cân béo phì chiếm 50,8%; trong đó, thừa cân chiếm 20,9%; béo phì độ 1 chiếm 25,5%; béo phì độ 2 chiếm 4,3%. Suy dinh dưỡng ở nam cao hơn nữ, ngược lại, tỷ lệ thừa cân béo phì cao hơn ở nữ. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở nhóm tuổi 15-24 chiếm tỷ lệ cao nhất trong các nhóm tuổi và giảm dần theo tuổi. Thừa cân béo phì tăng theo nhóm tuổi và cao nhất ở nhóm 55-60 tuổi; Một số yếu tố liên quan đến chỉ số BMI trung bình của người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kết quả ghi nhận 11 yếu tố liên quan đến BMI trung bình của người dân độ tuổi lao động gồm tuổi, giới, nghề, học vấn, kinh tế, tiền sử gia đình béo phì, tiền sử gia đình có người <35kg, tiền sử bệnh tăng huyết áp, tiền sử bệnh cơ xương khớp, bữa ăn cuối trong ngày, thời gian ăn bữa phụ vào buổi tối. | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 04 | Đề tài “Chế tạo máy tách vỏ trái dừa tại tỉnh Trà Vinh phục vụ sản xuất tơ xơ dừa”. | Trường Đại học Trà Vinh chủ trì thực hiện, ThS. Đặng Hoàng Vũ làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đã thiết kế 01 Máy tách vỏ dừa công suất 500-700 trái/h; Bản vẽ tổng thể máy và các cụm cơ cấu của máy theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8-1:2015; TCVN 3824:2008; Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy; Văn bản đăng ký giải pháp hữu ích được nhận bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền (trong nước). | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 05 | Đề tài “Thiết kế, chế tạo thiết bị xác định tỷ lệ sáp trong trái dừa” | Trường Đại học Trà Vinh chủ trì thực hiện, TS. Nguyễn Minh Hoà làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đã thiết kế 01 thiết bị xác định tỷ lệ sáp trong trái dừa có khả năng phân loại dừa có sáp và không sáp đạt 95%; phân biệt dừa sáp lỏng và sáp đặc độ chính xác đạt 85%; Thiết bị được đánh giá khả thi trong việc tiếp tục hoàn thiện thương mại hoá. | Kết quả được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |

**Phụ lục 4**

**Đề tài, dự án đã kiểm tra tiến độ thực hiện**

**đến tháng 06/2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài, dự án** | **Đơn vị chủ trì thực hiện, tên chủ nhiệm đề tài, dự án** | **Kết quả** | **Tiến độ thực hiện** |
| **I** | **Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025:** | | | |
| 01 | Dự án NTMN do địa phương quản lý: “Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nuôi dê lai (Boer x Bách Thảo) tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Phát triển nguồn lực - Trường Đại học Trà Vinh chủ trì thực hiện, TS. Lý Thị Thu Lan làm chủ nhiệm dự án. | Đã chuyển giao 05 quy trình công nghệ liên quan đến kỹ thuật nuôi dê, sản xuất thức ăn thô xanh và phòng trị bệnh. Xây dựng 01 mô hình chăn nuôi dê lai Boer x Bách thảo tại 2 huyện Cầu Ngang và Duyên Hải và Trường Đại học Trà Vinh với 20 hộ tham gia, tổng số lượng 200 con dê cái Bách Thảo và 20 con dê đực Boer, hiện nay đã tạo ra đàn dê lai 198 con; Thực hiện tập huấn cho 15 kỹ thuật viên và 100 người dân kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, thú y và sản xuất thức ăn cho dê. | Dự án thực hiện chậm tiến độ |
| **II** | **Đề tài, dự án cấp tỉnh:** | | | |
| 01 | Đề tài: “Nghiên cứu xây dựng quy trình nuôi vỗ thành thục và hoàn thiện kỹ thuật sản xuất giống tôm đất (*Metapenaeus ensis* De Haan 1844) từ nguồn bố mẹ tự nhiên trong các ao/đầm/ruộng tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III chủ trì thực hiện, TS. Lê Văn Chí làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đề tài đã tiến hành thuần dưỡng được 1000 con tôm đất. Tôm khỏe mạnh không có dấu hiệu bệnh; xác định được tỷ lệ thành thục, tỷ lệ đẻ, tỷ lệ nở, tỷ lệ thụ tinh, sức sinh sản và số lượng ấu trùng của tôm đất. Xác định được loại thức ăn phù hợp trong ương nuôi ấu trùng tôm đất; Tỷ lệ sống, tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ phân đàn và thời gian chuyển giai đoạn. | Đề tài thực hiện chậm so với tiến độ đề ra. |
| 02 | Đề tài: “Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh (1931 - 2017” | Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh chủ trì thực hiện, TS. Lâm Ngọc Rạng làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đã thu thập thông tin 150/150 tư liệu, hiện vật; phỏng vấn được 18 phiếu/70 phiếu thu thập thông tin lịch sử hoạt động của cán bộ lão thành cách mạng, những người từng tham gia hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1931 - 2017 đồng thời hoàn chỉnh báo cáo thống kê, phân tích; tổ chức Hội thảo lần 1; hoàn chỉnh 09 báo cáo nghiên cứu và bản thảo tài liệu: “Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1931 - 2017”. | Nhìn chung đề tài đã đạt mục tiêu, nội dung, tiến độ đề ra. |
| 03 | Đề tài: “Sử dụng than hoạt tính trong nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) công nghiệp tại tỉnh Trà Vinh” | Công ty Cổ Phần Trà Bắc chủ trì thực hiện, ThS. Huỳnh Khắc Nhu làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả các nội dung công việc của đề tài chưa thực hiện được do việc chỉ định thầu cho các gói thầu không phù hợp với điều kiện thực tế ngoài nông hộ. Do đó, Sở KH&CN xem xét để dừng thực hiện đề tài theo quy định. |  |
| 04 | Đề tài: “Xây dựng quy trình sản xuất giống cua biển (*Scylla paramamosain*) tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Giống chủ trì thực hiện, ThS. Lê Chí Thọ làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đề tài đã tiến hành vệ sinh chuẩn bị trại hoàn tất; Chuẩn bị nước, nuôi vỗ cua mẹ đảm bảo Nguồn nước cấp nuôi vỗ được xử lý để ương nuôi cua. Tiến hành nuôi vỗ13 cua mẹ, sau 12 đến 18 ngày nuôi vỗ thì cua đẻ được 9/13 con Cua mẹ ôm trứng tốt và đã nở tốt. Sức sinh sản 2,5 triệu ấu trùng/con cua mẹ 380g. Cua nở tốt, tỷ lệ nở đạt trên 80%. | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 05 | Đề tài: “Xây dựng quy trình xử lý nước và chất thải từ ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh bằng phương pháp sinh học tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Nhiệt đới Môi trường chủ trì thực hiện, ThS. Nguyễn Phú Bảo làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đề tài đã khảo sát và thu được 300/300 phiếu tham vấn và thực hiện 60 cuộc phỏng vấn chuyên sâu (thu mẫu phân tích 27 mẫu nước và 27 mẫu bùn ao nuôi tôm); Thiết kế công nghệ xử lý tuần hoàn tái sử dụng nước nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh cho quy mô ao nuôi 1500 - 2000 m2 (công nghệ sử dụng theo quy trình RAS. Có thiết kế công đoạn bổ sung vi sinh); Lựa chọn địa điểm triển khai mô hình tại ấp Giồng Dài, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang và lắp đặt hệ thống thực nghiệm. Đã phân lập được các vi sinh vật từ bùn ao nuôi tôm và làm giàu, tập hợp các loài ưu thế thành chủng EM cho phân hủy khí sinh học; Lựa chọn chất hữu cơ là phân heo; tính toán các thông số kỹ thuật và hoàn chỉnh bằng phương pháp tối ưu trong thực nghiệm; bổ sung chất hữu cơ, EM theo định lượng để chọn tỷ lệ tối ưu; Thiết kế bể phân hủy khí sinh học cho giai đình qui mô 8 người. Đã làm mẫu và sản xuất bể bằng composite tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN và lắp đặt tại địa điểm triển khai mô hình; Đã sản xuất 03 đợt thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh từ bùn ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh. | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 06 | Đề tài: “Phục tráng và bảo tồn một số giống lúa, giống nếp đặc trưng ở tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh, TS. Trịnh Ngọc Ái làm chủ nhiệm đề tài |  | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 07 | Đề tài: “Đánh giá, dự báo chế độ dòng chảy (lưu lượng, mực nước, chất lượng nước) và diễn biến bồi xói tuyến sông Cổ Chiên và sông Hậu tỉnh Trà Vinh” | Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, PGS.TS. Trần Bá Hoằng làm chủ nhiệm đề tài |  | Đề tài đã đạt mục tiêu, nội dung, tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| **III** | **Đề tài, dự án cấp cơ sở:** | | | |
| 01 | Đề tài “Chọn giống đậu phộng trồng trên đất giồng cát cho năng suất tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN, ThS Huỳnh Vân An làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả kiểm tra: Về xây dựng mô hình trồng và so sánh, đánh giá năng suất, hiệu quả kinh tế của 03 giống đậu phộng (Hatri01, LDH 09, LDH 12) tại 03 huyện Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải trong mùa khô. Các mô hình sau khi triển khai vụ thứ nhất tại 3 huyện cho kết quả bước đầu như sau: Huyện Trà Cú: LDH12: 7,8 tấn/ha; MD7: 7,1 tấn/ha; LDH09: 6,5 tấn/ha; Hatri01: 4,5 tấn/ha. Huyện Cầu Ngang: LDH12: 8,2 tấn/ha; LDH09: 7,9 tấn/ha; MD7: 7,2 tấn/ha; Hatri01: 5,4 tấn/ha. Huyện Duyên Hải: LDH12: 7,7 tấn/ha; LDH09: 7,3 tấn/ha; MD7: 6,4 tấn/ha; Hatri01: 5,7 tấn/ha.  Về xây dựng mô hình đánh giá các giống đậu vào mùa mưa tại 03 huyện Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải. Tại huyện Cầu Ngang: tỉ lệ nảy mầm của các giống 98%; huyện Trà Cú: tỉ lệ nảy mầm của các giống 99%; huyện Duyên Hải: tỉ lệ nảy mầm của các giống đạt 99%. |  |
| 02 | Đề tài “Xây dựng mô hình trồng dưa lưới theo hướng an toàn trong nhà màng sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN, CN Lê Thị Ngọc Loan | Kết quả kiểm tra: Đã hoàn chỉnh và nghiệm thu nhà màng và hệ thống tưới nhỏ giọt. Đang xây dựng nhãn hiệu cho dưa lưới. Hoàn thành 1 vụ sản xuất, ghi nhận đánh giá các chỉ tiêu về tăng trưởng, năng suất, chất lượng cụ thể: (1) Giống Taki cho năng suất cao, khả năng chống chịu tốt chiều cao trung bình cây đạt 2,5m, số lá trung bình đạt 28 lá; Chỉ tiêu sâu bệnh cụ thể: xuất hiện bệnh xì mủ trên thân nhện đỏ, thối đít trái,….; Chỉ tiêu về chất lượng: Năng suất lý thuyết cân 5 quả (1,358 kg) năng suất thực thu (năng suất của 517/560 trái là 672,1 kg); độ Brix trung bình là 13.5 Brix; mùi thơm đặt trưng của dưa lưới, độ giòn trung bình. (2) Giống ML38 cho năng suất trung bình, khả năng chống chịu kém chiều cao trung bình đạt 2,5 m, số lá trung bình đạt 25 lá; Chỉ tiêu sâu bệnh cụ thể: xuất hiện bệnh xì mủ trên thân nhện đỏ, thối đít trái, phấn trắng trên lá… Chỉ tiêu về chất lượng: năng suất lý thuyết cân 5 quả (1,092 kg) năng suất thực thu (năng suất của 518/560 trái là 569,8 kg). độ Brix trung bình là 16 Brix; mùi thơm đặt trưng của dưa lưới ít. Đã hỗ trợ xây dựng 01 mô hình hệ thống tưới nhỏ giọt cho của hộ dân trồng dưa lưới tại xã Lương Hoà A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Nhìn chung tiến độ thực hiện đề tài đạt theo kế hoạch đề ra. |  |
| 03 | Đề tài “Sản xuất và ứng dụng chế phẩm sinh học phục vụ nuôi tôm tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN, CN Lưu Thị Bích Liên | Kết quả kiểm tra: Đã đào tạo cho 04 cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Trà Vinh thực hiện 02 quy trình sản xuất chế phẩm sinh học EMTV1 và EMTV2. Thực hiện sản xuất thử nghiệm 02 quy trình sản xuất chế phẩm sinh học EMTV1 và EMTV2, mỗi quy trình sản xuất được 50 lít/đợt, đã tiến hành sản xuất 4 đợt với tổng sản lượng chế phẩm EMTV1: 2000 lít; EMTV2: 2000 lít. Đã xây dựng 03 ao nuôi tôm thẻ công nghiệp có sử dụng chế phẩm sinh học với diện tích 0,16 ha/ao tại phường 1, thị xã Duyên Hải và xã Long Khánh huyện Duyên Hải. Kết quả như sau: Đã thu hoạch 01 ao nuôi tôm thẻ tại ấp Vĩnh Khánh, xã Long Khánh huyện Duyên Hải thời gian nuôi là 82 ngày đạt tổng sản lượng là 07 tấn 80 kg, tôm đạt 43 con/kg; thu hoạch 01 ao nuôi tôm thẻ tại ấp Long Thạnh, phường 1, Thị xã Duyên Hải, thời gian nuôi là 93 ngày đạt tổng sản lượng là 8,2 tấn, tôm đạt 33.5 con/kg. Nhìn chung đề tài đạt mục tiêu, tiến độ đề ra. |  |

**Phụ lục 5**

**Tin cảnh báo tháng 6/2021**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên tin cảnh báo** |
| 1 | Làn sóng Covid-19 mới: tìm cơ hội cho xuất khẩu tôm và dệt may |
| 2 | Thủy sản Việt Nam nắm bắt cơ hội từ các FTA |
| 3 | Cần có cơ chế giám sát gạo nhập khẩu từ Ấn Độ vào Việt Nam |
| 4 | xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 22,83 tỷ USD |
| 5 | Giao thương khởi sắc, xuất khẩu cá tra của Việt Nam từng bước phục hồi |
| 6 | Xuất nhập khẩu vượt khó |

**Phụ lục 6**

**Báo cáo chuyên đề, đột xuất gửi UBND tỉnh, các Sở, ban ngành**

**tháng 6 năm 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị nhận** |
| 01 | Báo cáo công tác khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa 10. | Thanh tra tỉnh |
| 02 | Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ PCI về chỉ số chi phí không chính thức. | Thanh tra tỉnh |
|  | Báo cáo tình hình kết quả công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2021. | Thanh tra tỉnh |
| 03 | Báo cáo về việc triển khai lập quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 04 | Báo cáo phản hồi đề xuất của Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 05 | Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 06 | Báo cáo tình hình kết quả công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật 06 tháng đầu năm 2021. | Sở Tư pháp |
| 07 | Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 08 | Báo cáo tháng 5, kế hoạch tháng 6/2021. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 09 | Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021, Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp |
| 10 | Báo cáo về việc kiểm điểm chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2021 và đề xuất giải pháp chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2021. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 11 | Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (giai đoạn 2013 - 2021), gửi | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 12 | Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 06 tháng đầu năm 2021. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 13 | Báo cáo kết quả đánh giá, thẩm định nhiệm vụ KH&CN, thẩm định công nghệ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ năm 2020. | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 14 | Báo cáo hoạt động sáng kiến, sáng chế của “*Nhà sáng chế không chuyên*”. | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 15 | Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025*”. | UBND tỉnh |
| 16 | Báo cáo một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng chỉ số xếp hạng B1 6 tháng đầu năm 2021. | Sở Tư pháp |
| 17 | Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 về triển khai Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. | Sở kế hoạch và Đầu tư |
| 18 | Báo cáo về việc kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành  6 tháng đầu năm 2021 của Chính phủ. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 19 | Báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021. | Sở Nội vụ |
| 20 | Báo cáo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại Sở KH&CN. | Sở Y tế |
| 21 | Báo cáo kết quả đánh giá, thẩm định nhiệm vụ KH&CN, thẩm định công nghệ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ năm 2020. | Bộ KH&CN |
| 22 | Báo cáo hoạt động sáng kiến, sáng chế của “Nhà sáng chế không chuyên”. | Bộ KH&CN |
| 23 | Báo cáo kết quả hỗ trợ khởi nghiệp 6 tháng đầu năm 2021. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 24 | Báo cáo kết quả triển khai Đề án 996 tại địa phương. | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng |

**Phụ lục 7**

**Dự thảo văn bản Sở KH&CN đóng góp gửi UBND tỉnh, các Sở, ban ngành**

**tháng 6 năm 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Đơn vị nhận** |
| 1 | Góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2018/TT-BKHCN. | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 2 | Góp ý dự thảo Quy chế quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận dừa hữu cơ “*Tân Hòa*”. | Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND |
| 3 | Dự thảo Sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN về thép không gỉ. | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng |
| 4 | Dự thảo Công văn về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa. | Cục Quản lý Chất lượng |
| 5 | Dự thảo mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2021- 2022. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 6 | Dự thảo Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 7 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đăng ký danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích sử dụng mục đích sử dụng khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 8 | Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; Cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 9 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển 05 năm (2021-2025) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 10 | Dự thảo chuẩn hộ có mức sống khá, giàu của tỉnh. | Sở Lao động- Thương binh và Xã hội |
| 11 | Dự thảo báo cáo tổng kết thi hành Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 12 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021- 2025. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 13 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 14 | Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nâng cao chỉ số sẵng sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT – Truyền thông giai đoạn 2021 – 2025. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 15 | Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc Phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2021. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 16 | Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục -Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. | Cục Thống kê |
| 17 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2022 – 2027. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 18 | Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án đổi mới toàn diện quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 19 | Dự thảo Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 20 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng đơn giá dịch vụ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và giá dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo nhu cầu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 21 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện Đề án “*Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 22 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 23 | Dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội |
| 24 | Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 25 | Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 14-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao TBKT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2020-2025. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 26 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 27 | Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 28 | Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 – 2020. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 29 | Góp ý Danh mục nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở năm 2021 của thị xã Duyên Hải. | Phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải |
| 30 | Dự thảo nội dung KH,CN&ĐMST trong quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Bộ KH&CN |
| 31 | Dự thảo nội dung KH,CN&ĐMST trong quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Bộ KH&CN |
| 32 | Dự thảo Kế hoạch tổng kết Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 33 | Dự thảo báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 01 và dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh. | Ban Dân tộc tỉnh |
| 34 | Dự thảo Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 35 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | BCH Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh |
| 36 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 37 | Dự thảo Thông tư quy định quản lý Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 38 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc giải thể Trạm Y tế thị trấn Châu Thành thuộc Trung tâm Y tế huyện Châu Thành. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 39 | Dự thảo xây dựng Đề án phát triển bền vững khu kinh tế Định An giai đoạn 2021 – 2025. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 40 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Bắc Ai-len của tỉnh Trà Vinh. | Sở Công thương |
| 41 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 42 | Dự thảo Đề án Phát triển HTX gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025. | Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 43 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ và đường sắt, hàng không dân dụng. | Sở Giao thông Vận tải |
| 44 | Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. | UBND tỉnh |
| 45 | Dự thảo Kế hoạch khắc phục Chỉ số PAPI năm 2020. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 46 | Dự thảo Khung Chương trình Tây Nam Bộ giai đoạn 2021 – 2025. | Đại học Quốc gia TPHCM |
| 47 | Dự thảo Quyết định UBND tỉnh ban hành Quy chế xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Nông nghiệp và PTNT |
| 48 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ (*lần 2*). | Sở Y tế |
| 49 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch quan trắc môi trường và giám sát dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 50 | Góp ý nội dung bản mẫu Tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 tỉnh Trà Vinh, gửi sở Giáo dục và Đào tạo; ( 6) dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 51 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư và phát triển tỉnh Trà Vinh. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 52 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 53 | Dự thảo văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện công văn số 38-CV/BCSĐ ngày 12/5/2021 của Ban cán sự Đảng Bộ Công thương về việc quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. | Sở Công thương |
| 54 | Dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng toàn huyện Tiểu Cần đạt chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh năm 2025. | UBND huyện Tiểu Cần |
| 55 | Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về phát triển văn hóa cơ sở giai đoạn 2021-2025. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 56 | dự thảo Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước. | Sở Công thương |
| 57 | Dự thảo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện CTHĐ của Chính phủ, Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 58 | Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021 gửi. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |

**Phụ lục 8**

**Đóng góp ý kiến thẩm định đề án gửi các Sở, ban ngành tháng 6 năm 2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Nơi nhận** |
| 01 | Đóng góp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty CP cấp thoát nước Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 02 | Đóng góp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 03 | Góp ý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT. | Sở Tài nguyên và Môi trường |